

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 20/12/2022

V/v “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Minh Phượng;

Các Thẩm phán: ông Lê Thanh Hoàng;
ông Nguyễn Hoàng Thám.

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Huỳnh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: bà Lương Thị Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 32/2022/TLPT-HNGĐ ngày 21/11/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 294/2022/HNGĐ-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 23/2022/QĐ-PT ngày 21/11/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Hồ Thị Ngọc B, sinh năm 2000;

HKTT: số 427 ấp An T, xã Hội An, huyện LV, tỉnh ĐT; hiện trú tại: OX1 Cục Kỹ thuật QK 7, QL22, xã TTN, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B (ủy quyền nộ, nhận văn bản tố tụng): ông Huỳnh Minh K, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp AN, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang (văn bản ủy quyền ngày 13/4/2022).

- Bị đơn: ông Trần Công Đ, sinh năm 1992; nơi cư trú: số 882, khóm T3, thị trấn PM, huyện T, tỉnh An Giang.

Người kháng cáo: ông Trần Công Đ.

Tất cả các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc B trình bày:

Hôn nhân của bà B và ông Đ do mai mối rồi thành vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PM vào năm 2019, thời gian đầu chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống chung vợ chồng nhưng không tìm được tiếng nói chung, không hòa hợp cuộc sống bên gia đình chồng, bà B bỏ về nhà cha mẹ để sống từ hơn một năm nay, nay tình cảm không còn, yêu cầu được ly hôn với ông Trần Công Đ.

Về con chung: vợ chồng có một con chung tên Trần Ngọc Thảo M, sinh ngày 09/9/2019, con chung từ trước đến nay sống chung với bà B, khi ly hôn yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.

Tài sản chung; nợ chung: không.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà B trình bày, từ ngày 03/8/2022, ông Đ qua mượn con về nhà chơi vài ngày trả lại nhưng đến nay không đem con trả lại bà B.

Bị đơn ông Trần Công Đ trình bày:

Thông nhất với bà B về quá trình kết hôn, ly thân, nay vẫn còn thương vợ, thương con, nếu bà B quyết định ly hôn thì ông Đ đồng ý nhưng phải giao con chung cho ông nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng chỉ có một người con là Trần Ngọc Thảo M, sinh ngày 09/9/2019, con chung hiện tại đang sống chung với bà B.

Tài sản chung, nợ chung: không.

Bà Lê Thanh H, sinh năm 1970, mẹ đẻ ông Đ cho biết: Hôn nhân của con do mai mối, sau khi cưới vợ cho con thì vợ chồng Đ lên Campuchia làm ăn đến khi B sinh con đầu lòng mới về nhà sống chung với bà Hà tại PM, mâu thuẫn giữa vợ chồng con như thế nào thì bà không rõ, bà rất dễ với con dâu hoàn toàn không có chuyện la rầy hay khó dễ gì với con, lúc sống chung tôi có mượn lại vàng cưới của con là hai cây vàng 24kr nhưng để mua đất cho vợ chồng Đ. Tôi có 04 người con, Đ là con thứ 3 trong gia đình, tôi cưới vợ cho con thứ hai trước khi Đ lấy vợ, nên B và con dâu thứ hai sống chung nhà cũng có xích mích, cự cãi nhưng không đến nỗi trầm trọng như B trình bày. Khoảng một năm nay B về nhà B ở nên vợ chồng con ly thân, con tôi vẫn còn thương vợ, mong Tòa án hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vợ chồng con có một con chung, tùy Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Tài sản chung, nợ chung tôi được biết là không có.

Ông Hồ Văn C trình bày: Tôi là cha đẻ của B, Đ là con rể, tôi thống nhất với phần trình bày của B về hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng B là do Đ hay nghe lời mẹ, vàng cưới của con là hai cây vàng 24kr sau đó thì bên chồng mượn lại, B làm dâu trong nhà nhưng phải làm dâu cho cả họ hàng nhà chồng, những lúc buồn B có nói cho Đ nghe nhưng không được chia sẻ mà còn la rầy con, hôn nhân của con lúc đầu do tôi ép gã, giờ con không hạnh phúc

mong Tòa án cho con được ly hôn, B về nhà sống với tôi được hơn một năm nay. Vợ chồng B có một con chung tùy Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 294/2022/HNGĐ-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị Ngọc B và ông Trần Công Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Ngọc Thảo M, sinh ngày 09/9/2019 cho bà Hồ Thị Ngọc B được tiếp tục nuôi dưỡng. Con chung TM đang sống chung với ông Đ. Ông Trần Công Đ không phải cấp dưỡng cho con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định. Sau khi ly hôn, bà B cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: không.

4. Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: không.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/9/2022 ông Trần Công Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm giao con chung Trần Ngọc Thảo M cho ông nuôi dưỡng, bà B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, ông Đ trình bày: Cháu M trước đây do bà B nuôi dưỡng, trước khi xét xử sơ thẩm ông có đến nhà cha mẹ bà B ở huyện LV, tỉnh ĐT thăm cháu M, sau đó ông đưa cháu M về nhà ông tại huyện T nuôi dưỡng cho đến nay. Ông được biết hiện nay bà B đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, ở nhà thuê, để đảm bảo cho cuộc sống cho con ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M.

Bà B: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không đồng ý giao con chung cho ông Đ nuôi dưỡng, yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Hiện bà đang đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, ở nhà thuê, không trực tiếp nuôi con mà giao con cho cha mẹ ruột nuôi, một tháng bà về thăm con từ 01-02 lần. Nếu bà được nuôi con thì bà cũng giao cho cha mẹ ruột bà nuôi dưỡng.

Tranh luận: không.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: ông Đ kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong hạn luật định nên được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thụ lý giải quyết đúng quy định. Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: cấp sơ thẩm căn cứ vào điều kiện của bà B giao con chung cho bà B nuôi dưỡng là có căn cứ. Ông Đ kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đ, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: ông Đ vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, nhận được bản án sơ thẩm ngày 31/8/2022, ngày 12/9/2022 ông Đ kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong thời hạn luật định nên được chấp nhận giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Trần Công Đ:

- Về hôn nhân: cấp sơ thẩm công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị Ngọc B và ông Trần Công Đ, cả hai đều không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên không xem xét.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không có.

- Về con chung: ông Đ, bà B có một con chung tên Trần Ngọc Thảo M, sinh ngày 09/9/2019, từ khi bà B và ông Đ không còn sống chung bà B đưa con về nhà cha mẹ ruột tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp sinh sống. Trước ngày xét xử sơ thẩm khoảng 01 tháng thì ông Đ đến thăm cháu M và đưa cháu M về huyện T, tỉnh An Giang sống chung với ông Đ cho đến nay. Ông Đ và bà B đều yêu cầu được nuôi con chung thể hiện trách nhiệm của cha mẹ đối với con, về điều kiện kinh tế thì ông, bà đều có khả năng để nuôi con. Xét thấy, cha mẹ phải có nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên (khoản 2 Điều 69 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014), do cháu M dưới 36 tháng tuổi nên cấp sơ thẩm giao cho bà B được quyền nuôi dưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà B thừa nhận hiện nay đang làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, đang ở trọ nên bà không trực tiếp nuôi mà giao cho cha mẹ ruột nuôi, một tháng mới về thăm con 01 đến 02 lần, nếu bà được quyền nuôi con thì cũng giao cho cha mẹ ruột bà trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, nếu tiếp tục giao con chung cho bà B thì bà cũng không trực tiếp nuôi dưỡng điều này làm thiệt thòi cho tình cảm của cháu M khi bà B và ông Đ ly hôn. Cháu M hiện nay cũng đã hơn 36 tháng tuổi, ông Đ đang nuôi con và có nơi ở ổn định, để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cháu M và để ổn định tâm lý, tránh xáo trộn cuộc sống của cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Đ, không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, giao cháu M cho ông Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, bà B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Đ cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên ông Đ không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Công Đ về việc yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Trần Ngọc Thảo M, sinh ngày 09/9/2019.

Sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 294/2022/HNGĐ-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ngọc B.

Về quan hệ con chung: Giao con chung Trần Ngọc Thảo M, sinh ngày 09/9/2019 cho ông Trần Công Đ được tiếp tục nuôi dưỡng (cháu M đang do ông Đnuôi dưỡng). Bà B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đ cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí phúc thẩm: ông Đ không phải chịu, được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005426 ngày 13/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 294/2022/HNGĐ-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND huyện T (1);
- Chi cục THADS huyện T (1);
- Phòng KTNV & THA tỉnh (1);
- Đường sự (2);
- Lưu: Tòa, Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phượng